

# Nhớ Về Lâm Viên

*Trần Kim Bảng E/20*

*Những ai muốn tìm hiểu để rồi yêu mến thành phố Đà-Lạt thì đều biết Lâm-Viên là một ngọn núi có 2 đỉnh với cùng cao độ hơn 2000 mét. Người dân ‘thiếu số’ từ buổi sơ khai sống quanh vùng núi Lâm-Viên thường gọi tên ngọn núi này là Langbiang. Cũng theo người dân ‘thiếu số’ thì hai đỉnh núi của Langbiang chứa đựng một truyền thuyết về một mối tình son sắt đầy cảm động, nhưng vô cùng trắc trở giữa chàng thanh niên đẹp trai tên Lang có sức khỏe phi thường, thuộc bộ tộc Lạch, với nàng thiếu nữ rất xinh đẹp tên Biang thuộc bộ tộc Srê. Lang và Biang tình cờ quen nhau khi cả hai cùng vào rừng săn bắn, kiếm củi, và trong một biến cố khôn lường, Lang đã cứu Biang thoát khỏi những bàn tay thô bạo của bọn đạo tặc, và rồi họ đã ‘bén duyên’ với nhau kể từ đó.*

*Còn nguyên nhân tình duyên trắc trở giữa hai tình nhân, là do sự xích mích đã có từ lâu giữa hai vị tộc trưởng, đưa đến sự nghiêm cấm trong giao thiệp của cả hai gia đình; hậu quả là Lang và Biang phải gánh chịu. Cả hai người đều bị bắt buộc phải tuân theo ‘tập tục’ của cả 2 bộ tộc này vào thời bấy giờ. Mặc cho sự nghiêm cấm bằng hàng rào ‘tập tục’, cặp tình nhân vẫn cứ lén lút vượt qua bằng tình yêu nồng cháy của họ.*

*Vào một đêm mưa gió, mặc cho gian nguy rình rập, Biang đã không ngần ngại được con tim đang bốc lửa, nên cô đã băng rừng vượt suối đi tìm Lang. Họ tìm, gặp nhau, và rồi cùng ngồi bên nhau trong rừng khuya, để cùng thách đố không gian và*

thời gian cho đến khi cả hai người cùng biến thành tượng đá.

Câu chuyện này tương tự như huyền thoại về Hòn Vọng Phu của dãy núi Trường Sơn, chinh phụ ôm con chờ chinh phu, rồi hóa đá.

Kể từ khi cặp tình nhân Lang và Biang hóa đá, tại nơi đây mới nảy sinh ra huyền thoại về một ngọn núi có 2 đỉnh kề nhau, với 2 cái tên gọi là Lang và Biang. Mặc dầu chẳng ai biết ngọn núi nào là Lang, ngọn nào là Biang, nhưng cho đến bây giờ, người dân ‘thiếu số’ trong vùng vẫn cứ gọi 2 đỉnh núi này với một tên chung là ngọn Langbiang; còn người dân thành thị Đà-Lạt thì gọi là núi Lâm-Viên. Do ảnh hưởng bởi khí hậu của vùng cao nguyên, cho nên đỉnh Lâm-Viên thường bị mây trời bao phủ rất khó nhìn thấy, nhất là về Mùa Thu ngã sang Đông.

**C**ó một điều không phải là huyền thoại, đó là đỉnh Lâm-Viên đã lưu lại hàng ngàn dấu chân kỷ niệm của các Tân Khóa Sinh Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam trước khi họ đạt được danh hiệu ‘Sinh Viên Sĩ Quan’.

Câu chuyện tình ‘Langbiang’ tóm tắt trên đây tôi được nghe lần đầu từ chị Ngọc -- một cư dân Đà-Lạt có thân phụ làm việc ở Nha Địa Dư Đà-Lạt -- kể lại trong một bữa cơm gia đình, cách đây đã 52 năm.

Tôi không hề biết gì về Lâm-Viên hay Đà-Lạt, từ ngày di cư từ miền Bắc vào miền Nam (Tháng 10 năm 1954), cho mãi đến Mùa Thu năm 1963, tôi mới đến thành phố này với tư cách là một ‘tân khóa sinh’ Khóa 20 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Và đợi đến đầu năm 1964, nhân ngày Sinh viên Sĩ quan Khóa 20 chúng tôi, lần đầu được phép đi ‘đạo phố’, tôi mới biết chuyện tình Langbiang khi được người em trai của chị Ngọc, là anh Đinh Dũng cùng Khóa và cùng Đại Đội E với tôi, hướng dẫn đến thăm gia đình anh và thăm thành phố

Đà-Lạt.

Vì háo hức muốn biết thành phố Đà-Lạt đẹp ra sao, sau ngày được gắn lon ‘Alpha’ lại không có ‘thần thổ địa’ hướng dẫn, cho nên trước khi ra phố, tôi đã ngơ ngẩn chẳng biết đi hướng nào trước, hướng nào sau. Nhưng hôm đó thật may và thật tình cò, tôi đang *‘buồn ngủ thì gặp chiếu manh’* khi Dũng ngỏ ý mời tôi đến nhà anh chơi, nên tôi đã vui vẻ bằng lòng ngay. Chẳng biết Dũng có đoán được cái ‘ngơ ngẩn’ của tôi lúc đó hay không, nhưng cho đến bây giờ đã 52 năm, khi nhớ lại, tôi vẫn thầm cảm ơn lời mời của anh.

Vì là cư dân của ‘thành phố sương mù’ đã khá lâu, cho nên không phải chỉ có chị Ngọc mới biết ‘chuyện tình Langbiang’, mà có thể cả Dũng nữa. Có lẽ anh cũng chẳng lạ gì về những câu chuyện ‘bên lề’ Đà-Lạt. Mà ngay cả bộ quân phục Jaspé, với tôi thì xa lạ, nhưng với Dũng thì đã quen mắt từ lâu rồi, tương tự như người Saigon đã quen mắt với bộ quân phục của các Sinh Viên Sĩ Quan Trường Bộ Binh Thủ Đức. Tuy nhiên hôm nay mới là lần đầu tiên anh được mặc vào. Anh cũng như tôi, cùng là lính mới ‘tò te’. Thế mà suốt từ Mùa Thu năm 1965 sau ngày mãn khóa cho đến nay, tôi đã không có dịp quay lại Đà-Lạt để có thể thăm hỏi hai cụ thân sinh của Dũng và gia đình anh. Thật buồn! Tôi không nhớ rõ ngày nào, chỉ nhớ lờ mờ, vào một buổi chiều cuối Thu 1966, trong lúc bốn ba ở Khu 12 Chiến Thuật, thì được một người bạn cùng khóa cho biết tin Dũng đã vĩnh viễn chia tay gia đình và bạn hữu sau khi anh về trình diện Sư Đoàn 23 chưa đầy 1 năm.

Dũng là người hiền lành, ít nói nhưng không ngờ cuộc đời và sự nghiệp của anh lại kết thúc nhanh đến thế! Vẫn biết, cả K20 chúng tôi đều xác nhận Đỗ Bá mới là người chia tay chúng tôi đầu tiên, sau khi Bá về trình diện Sư Đoàn 5, ra nhận đơn vị mới chỉ được 6 ngày thì ‘đứt bóng’. Nhưng với tôi thì Bá không có kỷ niệm ban đầu đáng nhớ như Dũng, mặc dầu cả hai anh đều cùng chung phòng học, chung giờ học với tôi trong suốt thời gian quân trường. Cũng thật dễ hiểu, *‘đời lính*

*chiến mấy người đi trở lại*’ là chuyện rất thường. Từ 1963 cho đến khi tàn cuộc chiến 1975 là giai đoạn binh lửa bốc cao trên quê hương, những người bạn học cùng lớp ngoài đời với tôi, tôi đã không hẹn mà gặp ở Trường Võ Bị, gồm Nguyễn Bá Niết K19, Ngô Gia Trụy K21, Chu Văn Thiệp K20. Đến nay tôi chỉ còn gặp Ngô Gia Trụy.

Đã hơn nửa thế kỷ, nhớ lại ngày sánh vai bên Dũng ở Đà Lạt trong bộ Jaspét, một thứ ‘quân phục đạo phổ Mùa Đông’ với cầu vai ‘Alpha đỏ’, tôi thậm hãnh diện nhưng cảm thấy xa lạ với chính mình. Lại thêm cử chỉ thiếu tự nhiên vào lúc đó, vì mới bị ‘bầm dập’ sau ‘8 tuần sơ khởi’; lấm lét, lúc nào cũng chuẩn bị giờ tay chào khóa đàn anh cũng đi đạo phổ như mình. Nhiều khi chào lầm một thằng bạn cùng khóa, nó mỉm cười chào lại, Dũng và tôi cùng cười, ‘quê một cục’! Bây giờ ‘về già’ rồi nghĩ lại, thấy vui vui!

Nhưng phải nói một cách chính xác hơn, là tôi cảm thấy được sự xa lạ với chính mình ngay từ khi quyết định bước chân qua cổng Nam Quan của Trường Võ Bị. Và càng cảm thấy xa lạ hơn nữa, sau ‘8 tuần sơ khởi’, bị ‘răn đe’, bị ‘lột xác’, tức là bị ép phải loại bỏ cách sống ‘lè phè’ và cách nghĩ ‘thiếu lý tưởng’ của đời sống dân chính để bước vào đời sống quân ngũ.

*‘Kỷ luật và sự đồng nhất là sức mạnh của quân đội.’* theo tôi nghĩ, không phải chỉ là sức mạnh của quân đội, mà là của bất kỳ tổ chức nào. Giai đoạn ‘lột xác’ kéo dài 8 tuần được xem là một thứ ‘tập tục’ để làm mất đi ‘cái tôi’, để biết ‘tuân lệnh’ một cách máy móc, để làm quen với ‘kỷ luật thép’, không thể thiếu ở đầu đời quân ngũ. Theo truyền thống của quân trường, khóa đàn em phải nhờ đến các ‘hung thần’ của khóa đàn anh ‘lột xác’ dùm. Hành động ‘giúp lột xác rất tận tình của khóa đàn anh’ là sợi dây vô hình, kết nối liên tục giữa người trước kẻ sau, đã trở thành truyền thống lâu đời của Trường Võ Bị. Rất tiếc, giờ đây không còn nữa, kể từ sau cơn ‘đại hồng thủy’ 1975!

Một chuyện vui khác đáng nhớ, thời ‘tân khóa sinh’ liên quan đến ‘bạn học cũ’ ngoài đời. Trước khi bước qua cổng Nam Quan trường Võ Bị, tôi đã nghe một vài thằng bạn ‘có kinh nghiệm’ nói:

- ‘Vào đây, đừng thèm nhìn mấy ông bạn học cũ trong khóa đàn anh, vì hễ càng quen thì càng bị lèn cho đau’.



*Khoá 20 SVSQ diễn hành tại Saigon ngày 1-10-1964.*

Thế nhưng khôn nổi ‘tránh trời không khỏi nắng’; vào một ngày đẹp trời, bỗng dung ông cán bộ Trung đội trưởng Tân Khóa Sinh K20 đợt 2 của tôi, ông Phạm Mạnh Tàn có lẽ vừa mới ‘khám phá’ ra sự hiện diện của tôi trong đám lính mới, cho nên ông ‘móc’ tôi ra khỏi hàng quân, bắt tôi đứng nghiêm theo ‘quân kỷ’ và ‘xung danh’, rồi phán một câu:

- ‘Anh là người ba gai nhất K20 sẽ phải đi trình diện một niên trưởng ba gai nhất K19’.

Tôi hết sức ngạc nhiên vì tôi không hề biết đến danh hiệu ‘quái đản’ này đã có từ bao giờ. Tôi chưa kịp phản ứng gì thì lại nghe lời phán kể tiếp:

- ‘Anh có bà con gì với niên trưởng Trần Kiêm Chi không?’

Vẫn trong tư thế đứng nghiêm, tôi nhìn thẳng và nói lớn

‘thưa không’. Ông cán bộ lại phán tiếp:

- *‘Tôi nay đúng 8 giờ anh sẽ đến trình diện niên trưởng Trần Kiên Chi với quân phục tác chiến số 6, tôi sẽ cho anh biết phòng của niên trưởng Chi sau, nghe rõ chưa!’*.

Tôi hô lớn: ‘Rõ!’

Cũng cần phải giới thiệu, ‘*quân phục tác chiến số 6*’ là thứ quân phục tôi ‘ngại’ nhất vì nó nặng nề nhất trong số các ‘mẫu’ quân phục của Tân Khóa Sinh hồi đó; nó gom góp hết tất cả các thứ ‘hầm bà làng xáng cầu’, không thiếu một thứ gì trong số quân trang, quân dụng đã nhận lãnh từ ‘kho quân trang’ và ‘kho vũ khí’, bao gồm: Súng Garant M1, đạn (một cấp số 80 viên), lưỡi lê, mũ sắt hai lớp kèm theo lưới nguy trang, xẻng cuốc cá nhân, mùng, mền, lều (tent), cọc lều, áo mưa (poncho), gà-men, bi-đông đầy nước, v.v... trang bị cần thiết cho một người lính tác chiến bộ binh, phải mang theo trong một cuộc hành quân lâu dài.

Theo lệnh của cán bộ Trung Đội Trưởng Phạm Mạnh Tần, tôi đến trước cửa phòng niên trưởng Trần Kiên Chi đứng giờ theo chỉ dẫn, và theo bảng tên dán ở cửa phòng, niên trưởng Chi nằm bên trái. Tôi vừa gõ cửa vừa nói lớn: ‘xin vào’. Sau khi nghe tiếng nói từ bên trong: ‘vào đi’; tôi mở cửa bước vào. Niên trưởng Chi đang nằm đọc sách, thấy tôi, anh ngồi bật dậy. Tôi đứng như pho tượng, vừa chào tay trong tư thế quân phục tác chiến số 6, vừa trình bày rõ lý do (ba gai nhất K20) cho nên tôi mới phải vào trình diện niên trưởng (ba gai nhất K19). Đợi tôi trình bày xong lý do, anh Chi mỉm cười, đứng dậy kéo ghế cho tôi và nói:

- *‘Thôi được rồi, cậu bỏ mấy thứ linh kinh đang đeo trên người xuống đi cho nhẹ, rồi ngồi đây mình nói chuyện’*.

Sau khi ‘an tọa’, anh Chi hỏi thăm tôi về gia đình, về thời học trò trước khi vào Trường Võ Bị. Chưa đầy 10 phút sau, anh bảo tôi:

- *‘Thôi! Về trình lại với cán bộ Trung Đội Trưởng là đã thi*

*hành lệnh phạt rồi.’ ...*

\* \* \*

Mùa Thu năm 1965, Khóa 20 chúng tôi ra trường. Sau khi nhận đơn vị được gần 2 năm, vào một buổi chiều cuối Thu 1967, với giấy phép 15 ngày trong tay, tôi từ chiến trường Quảng Ngãi về thăm gia đình ở Saigon. Tôi quyết định mặc bộ đồ ‘civil’ và ‘cuộc bộ’ để tận hưởng không khí ở đây, đã 2 năm xa cách. Từ chợ Saigon hướng về chợ Hòa Hưng, tôi đang trên đường Lê Văn Duyệt, đến gần ngã tư Hồng Thập Tự, thì một chiếc xe Vespa Sprint chạy cùng chiều, ngừng lại sát lề đường, trước mặt tôi khoảng khoảng 5 mét.

Người lái xe Vespa với quân phục nhảy dù, mũ beret đỏ, đội tôi đi ngang, quay sang tôi và nói: *‘Tôi trông anh quen quen’*. Mặc dầu đang mặc ‘civil’, tôi vẫn giơ tay chào theo kiểu nhà binh và nói ngay:

- *‘Niên trưởng thấy tôi quen quen là phải rồi, bởi vì tôi bị gán cho nhãn hiệu người ba gai nhất Khóa 20 đi trình diện người ba gai nhất Khóa 19...’*

Tôi chưa nói hết câu, thì anh Chi đã giơ tay cho tôi bắt, vừa cười vừa nói:

- *‘Á! Thôi nhớ rồi! Nhưng thằng Tần về Sư Đoàn 5 cũng đã chết rồi, tội nghiệp!’*

Tôi bâng khuâng trong giây lát, thương cảm và nhớ lại, tuy Phạm Mạnh Tần và tôi không thân nhưng biết nhau từ khi tôi được hoán đổi từ trường Hồ Ngọc Cẩn sang Chu Văn An, ngay từ những năm đầu của cuộc di cư từ Hanoi vào Saigon năm 1954. Phạm Mạnh Tần là người dán nhãn hiệu *‘ba gai nhất Khóa 20’* cho tôi trong thời gian anh là cán bộ Tân Khóa Sinh đợt 2. Và câu hỏi lúc ấy Phạm Mạnh Tần đặt ra cho tôi: *‘Anh có bà con gì với Trần Kiên Chi không?’* cũng chỉ là câu hỏi giỡn cho ‘có chuyện’, vì anh biết rõ tôi là ‘dân rau muống’, còn anh Chi là ‘dân giá sống’ thì làm gì có ‘bà con’, tuy cả hai cùng họ ‘Trần’.

Anh Chi cắt đứt dòng suy tư của tôi bằng câu hỏi:

*‘Chú mày định đi đâu đây?’*

Tôi trả lời, tôi đang nghỉ phép và đang đi không có đích đến. Anh liền chỉ tay vào chiếc nệm phía sau xe Vespa và nói:

- *‘Vậy thì về nhà tao chơi.’*

Xe chạy lòng vòng khoảng 15 phút, thì đến khu ‘Hàng Xanh’ Thị Nghè. Tôi vừa bước vào nhà, chưa kịp chào mọi người thì đã thấy hai anh: Nghiêm Công Đức và Phạm Hiệp Sĩ, cùng Khóa 19 đang ở trong đó. Tôi giơ tay chào theo kiểu nhà binh, miệng nói *‘Chào hai niên trưởng’*. Anh Nghiêm Công Đức đưa tay cho bắt và lên tiếng trước:

- *‘Ngọn gió nào đưa mày về đây?’*

Tôi trả lời anh là tôi đi phép, sắp phải trở về đơn vị. Sờ dĩ anh Đức nhận ra tôi trước vì cách đây không lâu, tôi đã có lần gặp anh ở Đà-Nẵng, lúc ấy anh đang là Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 21 Biệt Động Quân.

Còn anh Phạm Hiệp Sĩ, thì có lẽ không một Tân Khóa Sinh Khóa 20 nào mà không nhớ, vì anh là ‘hung thần’, với chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn Tân Khóa Sinh K20, đợt 1. Mỗi lần anh đứng lên ‘bục chỉ huy’ là mỗi lần chúng tôi ‘ói máu’ và ‘ăn hết com phạn điểm’.-- Trong ngày Khai Giảng K20, anh là người đứng ra trình diện và báo cáo về ‘Tiểu Đoàn Tân Khóa Sinh K20’ với vị Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị, lúc bấy giờ là Trung Tá Trần Ngọc Huyền. -- Ngồi gần anh Đức, khi đưa tay ra cho tôi bắt, anh Sĩ mỉm cười và nói vừa đủ cho tôi nghe:

- *‘Tối nay tao sẽ phạt mày chừng nào xiu thì thôi, nhưng đừng lo, không phải tấn công Đồi Bắc đâu, mà bằng hình thức khác. Uống bia được không?’*

Tôi nói đùa lại:

- *‘Ồ! Được chứ, thưa niên trưởng. Nhưng niên trưởng phạt đàn em kiểu đó thì không có hiệu quả đâu!’*



Đã 52 Mùa Thu đi qua, không biết giờ này niên trưởng Phạm Hiệp Sĩ đang ở đâu, còn hai niên trưởng Trần Kiên Chi và Nghiêm Công Đức thì đã ra ‘người thiên cổ’ trước khi ‘giặc từ miền Bắc vô Nam’. Bây giờ, cứ mỗi lần gặp lại cố nhân gốc ‘Alpha đỏ’ trong những buổi ‘trà dư tửu hậu’ là mỗi lần dĩ vãng lại trở về, tưởng chừng như ‘mới hôm qua’. Mặc cho Mùa Thu đã nhiều lần đi qua nhưng **Tình Thu Lâm-Viên** vẫn cứ như thế mãi mãi.

Hôm vừa rồi, anh Đỗ Mạnh Trường Khóa 23, hiện là chủ bút tờ Đa Hiệu, qua điện thoại anh đã cho tôi biết, **cho dù ở hoàn cảnh nào cũng phải duy trì ‘Tiếng Nói của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam’, không thể để mất được.** Tôi hoàn toàn đồng ý với anh và rất mong, đây không phải chỉ là ý nghĩ của anh Trường mà là ý nghĩ của tất cả mọi người còn nghĩ đến tiếng nói **độc lập** của tờ ‘Đa Hiệu’. Đây cũng không phải chỉ là ý nghĩ của thế hệ một mà là của các thế hệ kế tiếp. Chúng ta sẽ cùng hà hơi tiếp sức cho những ‘**Mùa Thu Lâm Viên**’ mãi mãi tươi mát và lãng mạn, nhất là trong giai đoạn khó khăn hiện nay.

Thân chúc anh chủ bút Đa Hiệu ‘chân cứng đá mềm’ và hoàn tất nhiệm vụ.

# Anh Sẽ Trở Về

Cao Kim, 25/1

Một sớm mùa Xuân anh trở về  
Kiêu hùng alpha đỏ, Jaspé  
Nhìn em lạ lắm “Kìa con bé  
Tóc xoã lưng dài, em lớn ghê”

*Ranh mãnh nhìn anh, em nói khẽ  
“Mười lăm tuổi lớn đủ anh mê.  
Cú đầu anh bảo “Mây sao liếng”  
Em môi cười, áo mới xum xuê*

Rồi một mùa Xuân anh lại về  
Hoa rừng chiến phục thay Jaspé  
Giày saut phủ bụi đường chinh chiến  
Mũ nâu Biệt Động bước sơn khê

*Em bỏ ngây thơ, chối tiếng cười  
Mười tám xuân đời tuổi chơi vui  
Đợi qua Xuân này, chờ Xuân tới  
Xa người em quên mất Xuân tươi*

Xuân đến xuân về Xuân lại qua  
Tuổi mộng chưa đến đã phôi pha  
“Anh hứa trở về, anh nhất định”  
Mong đợi người về, Ôi quá xa

*Giày saut áo trận vết chiến tranh  
Người lính vẫn theo bước quân hành  
Anh hứa trở về, anh nhất định?  
Em hứa đợi chờ, xuân còn xanh?*



# TIỂU ĐOÀN 5 NHẢY DÙ

## TẠI TRẬN TUYẾN ĐÈO M'DRAK (KHÁNH DƯƠNG)

■ *Tổ Quyên, K16*

### *Phần 1*

Chân thành cảm tạ:

- Giáo sư Jay Veith và Tiến sĩ Nguyễn Đức Phương đã cung cấp bản đồ khu vực M'Drak

- Các chiến hữu đã qua điện thoại hoặc điện thư tường thuật thêm nhiều chi tiết quý báu để tôi có thể kể lại diễn biến tại M'Drak những ngày cuối tháng 3/75:

- Ngô Văn Xuân, Trung Đoàn Trưởng/Tr.Đ 44/SĐ23

- Nguyễn Văn Giang, Giám Đốc Không Trợ QĐ II

- Trần Đăng Khôi, LĐT/LĐ3ND

- Nguyễn Hữu Thành, cựu TĐT/TĐ6ND

- Trần Công Hạnh, TĐT/TĐ2ND

- Trần Tấn Hòa, TĐT/TĐ 6ND

- Võ Trọng Em, TĐT/TĐ5ND

- Các SQ/TĐ5ND trong trận đánh tại đèo M'Drak: Trần Thanh Chương, Huỳnh Quang Chiêu, Huỳnh Hữu Sanh, Hoàng Bá Hương, Huỳnh Hiệp, Lê Hữu Dư, Tô Thành, Hoàng Đình Côi

*Xin đọc giả cùng tôi thấp một nén tâm hương tưởng niệm đến những anh em nhảy dù và các quân binh chủng khác đã hy sinh xương máu cho chính nghĩa Quốc Gia tại đây.*

*Tổ Quyên*

## TÌNH HÌNH CHIẾN SỰ TRƯỚC LÚC GIAO TRANH:

Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù trấn đóng khu vực Bắc đèo Hải Vân được nửa tháng thì vào khoảng đầu tháng 1/1975, TĐ được lệnh vào tiếp nhận một khu vực hành quân của LĐ 3ND tại mặt trận Thượng Đức thuộc quận Đại Lộc tỉnh Quảng Nam.

Suốt thời gian hơn 2 tháng trấn giữ các cao điểm của dãy núi Sơn Gà- Động Lâm, thuộc quận Đại Lộc tỉnh Quảng Nam, TĐ 5ND không có cuộc chạm địch nào đáng kể. Các cuộc tấn công thăm dò của địch vào các vị trí phòng thủ cấp trung đội của TĐ đều bị đẩy lui. Trong thời gian này, phần nhiều các trận đụng độ lớn đều xảy ra ở dưới chân núi giữa địch với các TĐ 2, 6, 7 ND.



Ngày 10 tháng 3 năm 1975 tin tức từ BCH/LĐ3ND cho biết VC bắt đầu tấn công thị xã Ban Mê Thuột (BMT) từ lúc 4 giờ sáng. BMT rơi vào tay địch khoảng 7 giờ tối cùng ngày.

Ngày hôm sau tin tức qua báo chí và các đài phát thanh Sài Gòn, BBC, VOA cho biết Mặt trận B 3 của tướng Hoàng Minh Thảo đã sử dụng 4 Sư đoàn bộ binh (F10, 320, 316, và 968), cùng 1 Trung đoàn chiến xa, 2 Trung đoàn Pháo và 1 Trung đoàn Đặc công để bất ngờ tấn công lực lượng trú phòng lúc đó chỉ gồm các quân nhân thuộc hậu cứ các đơn vị thuộc SĐ23 cùng các đơn vị Địa Phương Quân của BMT.

Thời gian này, Chuẩn Tướng Lê Trung Tường TL/ SĐ23 cùng BTL/ HQ đóng tại Hàm Rồng nằm dọc QL 14 ở phía Nam thị xã Pleiku khoảng 9km. Trung Đoàn 45 đang hành quân khu vực đèo Tử Sĩ nằm giữa Buôn Hô và Hàm Rồng. Đèo này nằm cách BMT khoảng hơn 40km. Trung Đoàn 44 đóng tại căn cứ 801 ở Tây Bắc Pleiku khoảng 20km. Trung đoàn 53 gồm 2 TĐ cơ hữu đóng tại phi trường Phụng Dực (phía Đông BMT khoảng 8km) bị VC tấn công từ lúc khởi đầu

để ngăn chặn trung đoàn này tiếp cứu BMT.

Mấy ngày sau đó tin tức chiến sự quanh việc tái chiếm BMT đều không rõ ràng. Ngoài SĐ23 ở BMT, để có đủ lực lượng, có lẽ Bộ TTM phải điều động thêm các đơn vị tổng trừ bị (Nhảy Dù, hay Thủy Quân Lục Chiến) hiện đang hành quân tại khu vực Đà Nẵng và phía Bắc đèo Hải Vân hay các Liên Đoàn Biệt Động Quân của các quân khu khác.

Ngày 15/3/1975: TĐ nhận công điện của LĐ3ND trong đó cho biết TĐ 5ND sẽ được 1 TĐ/ TQLC trực thuộc LĐ 369 TQLC thay thế khu vực trách nhiệm. Toàn bộ LĐ 3ND và các TĐ 2, 5, và 6 ND trực thuộc hành quân sẽ được hải vận về Sài Gòn cùng TĐ 7 ND.

Ngày 16/3/1975: Việc thay quân bắt đầu từ khoảng 8 giờ sáng và hoàn tất lúc 5 giờ chiều. Khi xuống đến chân núi tôi thấy 2 người bạn cùng khóa VBĐL là Trung Tá Nguyễn Xuân Phúc LĐT/ LĐ 369 TQLC và Trung Tá Đỗ Hữu Tùng LĐP đang đứng đợi. Thấy tôi, Phúc cười và nói:

- “Tụi nó đang đợi mày ở BMT đấy.”

Tôi cho Phúc và Tùng biết đơn vị tôi được lệnh về Sài Gòn. Nghe nói thế Phúc cười và nói:

- “Sức voi mà về Sài Gòn giờ này. Thôi lên đó đi, tụi tao nghĩ có lẽ tương lai gần cũng về húc ở đó. Thôi chúc mày may mắn.”

Từ biệt hai ông bạn vàng, tôi cho lệnh đơn vị lên xe, và TĐ 5ND được xa vận ra quân cảng Đà Nẵng. Tại đây Chuẩn Tướng Lê Quang Lương TL/SĐND và Đại Tá Văn Bá Ninh TMT/SĐND ghé thăm TĐ. Tướng Lương cho biết Bộ TTM lệnh cho SĐND lần lượt triệt thoái về Sài Gòn. Trong câu chuyện ông không đã động gì đến việc SĐND sẽ tham dự phản công tái chiếm BMT.

Khoảng nửa đêm thì 2 Dương vận hạm LST<sup>1</sup> 404 và 504

---

1 LST: Landing Ship Tank

chở toàn bộ LĐ 3ND/ HQ cùng TĐ 7ND rời quân cảng Đà Nẵng và trực chỉ Sài Gòn. LST 404 của Hải Quân Trung Tá Nguyễn Văn Lộc chở các TĐ 2, 5 và 6ND cùng ĐĐ 3 Trinh Sát. Chiếc LST 504 của Hải Quân Trung Tá Nguyễn Như Phú chở BCH/LĐ 3ND, các ĐĐ Công Vụ, Công Binh, Truyền Tin ND và TĐ 3/PBND.

Ngày 17/3/1975 & 18/3/1975: Toàn bộ LĐ 3ND/HQ hải hành từ quân cảng Đà Nẵng xuôi Nam trên 2 LST 404 và LST 504. Thành phần tiền trạm của các đơn vị sẽ do P4/ SĐND đảm trách phương tiện về Sài Gòn sau.

Ngày 19/3/1975: Khoảng 3 giờ sáng, Trung Tá Lộc Hạm Trưởng LST 404 cho xem 1 công điện của BTL/ HQ trong đó cho lệnh LST 404 đổ “hàng” xuống Nha Trang rồi quay trở lại Đà Nẵng. Vì tôi là SQND thâm niên nhất trên tàu nên sau khi đọc xong công điện tôi nói với Tr.T Lộc là ông cứ việc đổ “hàng” theo lệnh. Ông Lộc cười và nói,

- “Hàng là các đơn vị ND đấy”.

Hơi bất ngờ tôi trả lời là sẽ liên lạc với Trung Tá LĐT/LĐ 3 Lê Văn Phát về việc này. Sau khi dùng ám danh đàm thoại qua hệ thống truyền tin trên DVH 404 nói chuyện với Tr.Tá Phát lúc đó đang lên đên trên chiếc LST 504, tôi được biết toàn bộ LĐ 3ND hành quân sẽ đổ quân lên Nha Trang và đặt thuộc quyền của QĐ II. Riêng TĐ 7ND tiếp tục được hải vận về Sài Gòn.

Khoảng 5 giờ sáng, LST 404 cập bến Cầu Đá Nha Trang, bãi biển lúc đó vắng tanh. Khi thấy lính ND tụ tập dài trên bãi biển, dân chúng Nha Trang bắt đầu kháo nhau và kéo đến đông nghịt. Khoảng 6 giờ, Đại Tá Lý Bá Phẩm, Tỉnh Trưởng Khánh Hòa, đi trên 1 chiếc xe jeep nệm trắng chạy tới. Tôi chào ông và nói chúng tôi còn chờ BCH/ LĐ.

Khoảng 7 giờ thì chiếc LST 504 tới. Trung Tá Phát cùng các TĐT/ ND lên xe trực chỉ BTL/ QĐ II lúc đó tạm trú tại

khách sạn Grand Hotel nằm trên đường Duy Tân nhìn thẳng ra bãi biển Nha Trang. Tại đây tôi gặp Trung Tá Không Quân Nguyễn Văn Giang, là Giám Đốc Không Trục của QĐ II, một người bạn học CVA cũ. Anh Giang cho biết là QĐ đã được lệnh bỏ Pleiku và Kom Tum. Các đơn vị của QĐ II sẽ rút về đây và tái phối trí lại dọc theo các tỉnh miền duyên hải. Đang nói chuyện thì Thiếu Tướng Phạm Văn Phú TL/ QĐ II đến.

Vóc người dong dong với nét mặt thư sinh, người ĐĐT/ ĐĐ 54 của TĐ 5ND tại mặt trận Điện Biên Phủ ngày nào hôm nay có vẻ mệt mỏi và ưu tư. Sau khi nói chuyện với Trung Tá Phát ông quay sang các ĐĐT/ND và nói,

- “Các anh ráng chận chúng ở Khánh Dương cho tôi rồi mình sẽ tính sau.”

Thấy huy hiệu TĐ 5ND trên vai áo tôi, ông vui vẻ bắt tay tôi và nói,

- “Có thằng TĐ 5ND ở đây là tôi phần nào yên tâm rồi.”

Tôi chỉ cười và không trả lời vì biết rằng trong trận mạc muốn làm chủ được chiến trường, một đơn vị thiện chiến ngoài yếu tố tinh thần còn phải hội đủ được nhiều yếu tố chiến lược và chiến thuật khác.

Trước khi rời BTL/ QĐII/ HQ, tôi gặp riêng anh Nguyễn Văn Giang để tìm biết thêm về tình hình của QĐ. Khi tôi hỏi về tình hình các đơn vị của QĐ triệt thoái về đến đâu rồi thì Trung Tá Giang, nét mặt đanh lại trả lời,

- “Còn đang kẹt tại Phú Bản. chưa biết về được nguyên vẹn không?”

Thấy thế tôi cũng không hỏi thêm. Khi tôi bắt tay anh để xuống thang lầu về họp với BCH/LĐ III, Giang siết tay tôi thật chặt và nói:

- “Cứ lên Khánh Dương đi. Tao còn ở đây thì sẽ dồn hết hỏa lực không trợ cho mày.”

Rời BTL/QĐ II/ HQ trở về với đơn vị, Trung Tá Phát họp

các TĐT tại bãi biển để phổ biến kế hoạch di chuyển. Sau đó khoảng 10 giờ sáng toàn bộ LĐ 3ND trực chỉ Dục Mỹ trên đoàn quân xa khá dài. Đoàn xe theo yêu cầu của Tỉnh Trưởng Khánh Hòa đã chạy một vòng qua các phố chính của thành phố Nha Trang trước khi theo QL 1 để đi Ninh Hòa. Dân chúng hai bên đường vừa chỉ trở vừa vỗ tay khiến đa số anh em ND đều thấy ấm lòng qua sự tin tưởng của dân chúng. Từ Ninh Hòa, đoàn xe rẽ trái theo QL 21 để đi Dục Mỹ. Sinh hoạt của dân chúng ở đây có vẻ như chưa dao động sau tin BMT thất thủ.

LĐ 3ND tạm đóng quân tại phía Nam đèo Phụng Hoàng<sup>2</sup> lúc 3 giờ chiều. Trung Tá Phát sau đó họp các đơn vị trưởng và ban lệnh hành quân. Sau buổi họp, tôi lấy xe chạy vào TTHL/ BĐQ Dục Mỹ gặp Đại Tá Nguyễn Văn Đại CHT/ Trung Tâm và Trung Tá Nguyễn Thế Phồn, Trưởng Phòng 4, để xin thêm một số cấp số đạn dược.

### **TÓM LƯỢC LỆNH HÀNH QUÂN:**

#### **TÌNH HÌNH:**

**Địch:** Lực lượng địch do Tướng Vũ Lăng chỉ huy gồm:

- SĐ/ F10: Tư lệnh là Thượng Tá Hồ Đệ. F10 gồm 3 trung đoàn: Tr. Đ 24 của Thiếu Tá Phùng Bá Thường

Tr.Đ 28 của Thiếu Tá Nguyễn Đức Cẩm

Tr.Đ 66 của Thiếu Tá Nguyễn Đình Kiệt.

-Tr.Đ 25/ 320 của Thiếu Tá Lộ Khắc Tâm (SĐ 320 của Thượng Tá Nguyễn Kim Tuấn)

-Tr.Đ 273 chiến xa của Thiếu Tá Lê Mai Ngô

-Tr.Đ 40 Pháo của Thiếu Tá Nguyễn Hữu Vinh

-Tr.Đ 198 Đặc công của Thiếu Tá Trần Kinh

Theo tin tức mới nhất của Phòng 2/ QĐ II thì sau khi chiếm được Ban Mê Thuật địch dự trù để SĐ 316 trấn giữ và tổ chức

2 Đèo Phụng Hoàng: đoạn QL 21 dài khoảng 3km chạy giữa 2 dãy núi Chư Giung và Chư Bli, nằm cách Dục Mỹ khoảng hơn 10km về hướng Tây – Tây Bắc.



củng cố phòng ngự BMT nhằm ngăn chặn các cuộc phản công của VNCH. Sau khi tái tổ chức chúng sẽ tiếp tục sử dụng SĐ/ F10 làm nỗ lực chính được tăng cường thêm Tr.Đ 25 của SĐ 320 để tiếp tục tiến chiếm Nha Trang. Cùng phối hợp tác chiến với F 10 là các đơn vị chiến xa, Đặc công và Pháo nói trên nhằm chọc thủng các tuyến ngăn chặn của các đơn vị VNCH trên trục tiến quân chính của chúng là QL 21.

### **Bạn:**

1/ BTL/ SĐ 23/ HQ gồm TrĐ 44(-) của Trung Tá Ngô Văn Xuân và Tr.Đ 45 của Đại Tá Phùng Văn Quang, tại gần đồi Chư Cúc (226-167) thuộc quận Phước An. Chư Cúc ở khoảng 22km Đông Bắc BMT.

2/ Liên Đoàn 21 BĐQ, LĐT là Trung Tá Lê Quý Dậu, ở khu vực phía Đông thị xã BMT và phía Nam Buôn Hồ.

3/ 1 TĐ của Tr.Đ 40/ SĐ 22 đóng tại Chư Cúc (phía Đông BMT khoảng 42km) cùng với 2 TĐ/ ĐPQ thiện chiến của thị xã Phan Rang, còn TrĐ 40 (-) do Trung Tá/ Tr.Đ.T Nguyễn Thành Danh trừ bị tại phía sau. [2TĐ/ ĐPQ Phan Rang trực thuộc BCH nhẹ của Trung Tá Nguyễn Công Ba, TKP Ninh Thuận gồm TĐ 250 Thần Ưng của Thiếu Tá Trần Văn Kìa trấn giữ đồi 519 (ngay sát QL 21 và cách quận lỵ Khánh Dương 18km), và TĐ 231 Thần Hồ của Thiếu Tá Nguyễn Duy Hoàng nằm giữa quận lỵ Khánh Dương và đồi 519.]

4/ 2 TĐ/ ĐPQ thuộc Liên Đoàn 922 ĐPQ thuộc Tiểu Khu Khánh Hòa đảm trách các cầu cống trên phần QL 21 thuộc TK/ Khánh Hòa.

5/ Tăng phái: Chi Đoàn 2/ Thiết Đoàn 19 của Đại Úy Nguyễn Xá gồm 22 chiếc M 113 được tăng phái cho LĐ 3ND.

6/ Không yểm: SĐ 6 Không Quân tại Phan Rang trực tiếp yểm trợ không hỏa lực cũng như tản thương.

### **KHU VỰC HÀNH QUÂN:**

Đèo M'Drak là khúc đường trên Quốc Lộ 21 dài khoảng

28km, đầu đèo cách BMT 96km. Đoạn đường đầu đèo dài 4km này nằm giữa hai dãy núi khá cao, vách núi dựng đứng. Phía Bắc con đường là các triền của chòm núi Chư Kroa với đỉnh cao 958m, phía Nam con đường là các triền của các núi nhỏ hơn mà đỉnh cao nhất là 609m.

Từ đỉnh đèo có thể quan sát thấy được sân bay nhỏ nằm ở phía Đông Nam quận Khánh Dương. Về phía Tây Bắc đỉnh đèo khoảng 2km là Tỉnh Lộ 98 đi qua nhiều buôn làng trước



***Tiểu Đoàn 5 nhảy Dù tại Khánh Dương, 1975.***

khi tới Củng Sơn, Tuy Hòa. Sau đoạn đầu đèo chạy theo hướng Đông Tây khoảng hơn 2km thì con đường rẽ quặt 90 độ về Nam rồi tiếp tục uốn lượn giữa những triền đồi cao nằm hai bên đường theo hướng Nam-Đông Nam cho tới chân đèo. Chân đèo hay đèo Phượng Hoàng nằm kẹp giữa các vách dựng đứng của dãy Chư Giung (677m) nằm phía Đông Bắc và dãy Chư Bli (993m) nằm ở phía Tây Nam. Chân đèo cũng là ranh giới trên QL 21 giữa quận Khánh Dương và quận Ninh Hòa.

Các triền đồi ở hai bên đường phần lớn là dựng đứng trên đó là những khu rừng nhiệt đới gồm các cây cao rậm rạp và những lùm bụi nhỏ xen lẫn cỏ tranh. Khoảng 10 cây cầu xi măng nằm trên các đoạn có các sông suối nhỏ chảy ngang qua

đường. Mặt đường trải đá và tráng nhựa và lưu thông được hai chiều tuy bề mặt đường hơi nhỏ. Cư dân trong khu vực này là người dân Ê Đê sống tập trung trong các buôn làng ở gần hai bên đường. Đông nhất là tại buôn Ea Thi có khoảng trên 500 người. Người dân ở đây hiền lành chất phác và sinh sống bằng nghề làm rẫy, săn thú và tiêu thủ công nghệ. Một số gia nhập Địa Phương Quân và Nghĩa Quân, đảm nhiệm canh giữ mấy cây cầu trên đèo M'Drak.

## **NHIỆM VỤ**

A/ Giai đoạn I: LĐ 3 ND chiếm giữ toàn bộ khu vực đèo M'Drak. Sử dụng lực lượng cơ hữu tổ chức 2 tuyến phòng ngự chính tại đỉnh đèo và khúc giữa đèo. Ngăn chặn địch không cho qua các tuyến phòng ngự này.

B/ Giai đoạn II: Sẵn sàng hành quân cùng các đơn vị bạn phản công tái chiếm BMT khi có lệnh.

## **PHÂN CÔNG**

1/ TĐ 5ND được tăng phái 1 chi đoàn TVX đảm nhiệm tổ chức tuyến phòng ngự I tại đỉnh đèo M'Drak (620-031). Đặt mìn chống chiến xa trước tuyến I đồng thời giật sập cây cầu xi măng tại (594-046) trên QL 21 khi có lệnh.

2/ TĐ 6ND tổ chức tuyến phòng ngự II tại khu vực giữa đèo M'Drak (663- 935). Chuẩn bị sẵn để có thể phá hủy mấy cây cầu xi măng phía trước tuyến II khi có lệnh

3/ TĐ 2 ND chiếm giữ khu vực cuối đèo (703 – 902) là lực lượng trừ bị của Lữ Đoàn. Tăng cường cho hai TĐ 5 & 6ND khi có lệnh

4/ TĐ 2/ PBNĐ của Thiếu Tá Nguyễn Văn Triệu gồm 3 pháo đội, sử dụng mỗi pháo đội yểm trợ trực tiếp cho một TĐND. Chịu trách nhiệm phối hợp không pháo yểm theo lệnh của BCH/ LĐ 3ND.

5/ BCH/ LĐ 3ND/ HQ và Trung Tá LĐT Lê Văn Phát cùng BCH/ TĐ 2/ PBNĐ của Thiếu Tá Nguyễn Văn Triệu đóng tại

khu vực gần Yêu Khu Dục Mỹ. BCH nhẹ do Trung Tá LDP Trần Đăng Khôi đặt tại BCH/TĐ 2 ND

## DIỄN TIẾN

Ngày 20/3/1975: Lúc 0800g, TĐ 5ND dùng xe di chuyển vào vị trí bố phòng tại tuyến I ở đầu đèo M'Drak. TĐ 5ND ổn định xong tại vị trí lúc 1500g.

## TUYẾN I

Phôi trí các ĐĐ/TĐ 5 ND như sau:

TĐ 5ND: Trung Tá ĐĐT Bùi Quyền cùng BCH đóng tại đỉnh đèo M'Drak ở cao điểm 609m (631-025). Các ĐĐ trấn giữ các cao điểm hai bên QL 21 gồm:

\* ĐĐ 52 do Trung Úy Huỳnh Hiệp, là ĐĐT, đóng tại cao điểm 810m (617-045) chịu trách nhiệm từ tọa độ (617-045) tới tọa độ (620-047). Thiếu Tá Võ Trọng Em, TĐP và BCH nhẹ đặt tại đây cùng với hỏa tiễn T.O.W chống chiến xa.

\* ĐĐ 53 do Trung Úy Hoàng Bá Hương, là ĐĐT, án ngữ khu vực bên trái QL 21, BCH/ ĐĐ đóng tại 610m (616-028) chịu trách nhiệm từ tọa độ (605-027) tới tọa độ (614-030).

\* ĐĐ 54 do Trung Úy Lê Công Vũ, là ĐĐT, án ngữ khu vực cao độ bên phải QL21. BCH/ ĐĐ đóng tại cao điểm 610m (614- 039) chịu trách nhiệm từ tọa độ (615- 035) tới tọa độ (614- 046)

\* ĐĐ 51 do Trung Úy Huỳnh Hữu Sanh là ĐĐT, trừ bị cho TĐ đóng tại cao điểm 572m (643-030). Chỉ huy đơn vị theo tung thiết chi đoàn TVX/ M 113 tăng phái khi có lệnh.

\* ĐĐ Đa Năng do Thiếu Úy Tô Thành chỉ huy trách nhiệm tuần tiễu dọc hai bên con suối Ea Krong Hin đồng thời sử dụng 1 trung đội cùng 2 chiếc M 113 và 1 xe jeep có gắn khẩu 106mm không giật làm tiền đồn và bố trí tại khu đồi nhỏ và rậm rạp (599-045) để *kiểm soát* cây cầu (594-046) trên QL 21 nằm giữa đèo M'Drak và sân bay Khánh Dương

\* Chi đoàn 2/19 Thiết Kỵ của Đại Úy Nguyễn Xá tăng phái cho TĐ gồm 22 chiếc M 113, lợi dụng những khoảng lõm ẩn khuất giữa các vách núi hai bên QL 21 để giấu xe và là lực lượng trừ bị của TĐ. Chi đoàn biệt phái cho ĐĐ Đa Năng 2 M113

\* Pháo Đội A2 của Trung Úy Lê Thái Chân bố trí tại một khoảng đất trống (635- 021) nằm dưới chân đồi 609m và ở phía Tây QL21, yểm trợ trực tiếp cho 3 ĐĐ ở tuyến đầu.

Qua liên lạc, TĐ 5ND được biết vị trí của 2 TĐ 6 & 2 ND như sau:

## TUYẾN II

TĐ 6ND. Trung Tá Nguyễn Hữu Thành TĐT cùng BCH/ TĐ đóng trên một khu đồi gần Buôn Ea Thi (675-918). Hai ĐĐ của TĐ 6ND trấn giữ các cao điểm hai bên đường từ tọa độ (658-929) tới (665- 929) phía Nam QL21 và từ tọa độ (668- 930) tới (668- 935) phía Bắc QL21. Th. Tá Trần Tấn Hòa, TĐP nắm với 1 ĐĐ tại tọa độ (677- 932)

## TUYẾN III

BCH nhẹ /LĐ 3ND & TĐ 2ND:

Bộ chỉ huy nhẹ của LĐ3ND và BCH/ TĐ2ND của Thiếu Tá Trần Công Hạnh, TĐT/ TĐ2ND cùng đóng trên một ngọn đồi (709 - 898) nằm ở phía Đông QL21 và gần sát QL.

Các ĐĐ đóng tại các cao điểm hai bên QL 21 gần BCH/TĐ.

Khoảng 1600g, tôi dùng xe jeep chạy thẳng lên quận Khánh Dương. Trên sân bay Khánh Dương từng đợt trực thăng vẫn lên xuống đều đặn, mỗi đợt đổ từng nhóm binh sĩ cùng gia đình dân chúng kể cả các gia đình của đồng bào sắc tộc. Những nhóm người này bồng bê trẻ con theo QL 21 dắt díu nhau đi bộ vượt qua đèo để xuôi về phía Dục Mỹ. Tại quận lỵ quận Khánh Dương, tôi gặp Trung Tá Điều Ngọc Chuy, SQ Trưởng Phòng 2/ SĐ/ 23BB đang ngồi trên một thùng gỗ đựng đạn PB. Nét mặt mệt mỏi, anh Chuy, người bạn cùng khóa, cho

biết gia đình anh còn kẹt tại BMT và BTL/ SĐ 23/ HQ cũng sắp rời từ Chư Cúc về đây.

Tôi hỏi Chuy rằng thể hiện giờ Chuẩn Tướng Lê Trung Tường TL/ SĐ 23 hiện ở đâu, thì anh Chuy cho biết Tướng Tường bị thương do trực thăng của ông bị trúng đạn phòng không 12mm8 của VC ngay sáng ngày 14/3/1975 khi ông bay từ Khánh Dương lên Phước An. Hiện giờ ông Tường đang nằm tại BV Nha Trang. Đại Tá Lê Hữu Đức hiện giờ Xử lý TL/SĐ và BTL/ HQ đã rời về ở đồi Chư Cúc và chắc sáng mai sẽ rút về đây.

Từ phía khu vực này tiếng bom đạn vẫn vang vọng về cùng với những cụm khói đen của những đám cháy tại đó. Đêm về, tại vị trí đỉnh đèo những hỏa châu do máy bay thả vẫn thấy đung đưa trên bầu trời của phía Tây quận lỵ Khánh Dương. Tình hình khu vực trách nhiệm của TĐ 5ND trong đêm yên tĩnh.

Ngày 21/3/1975: Khoảng 0800g, Trung Úy Sanh ĐĐT/ ĐĐ 51 báo về BCH/TĐ là 2 khẩu 105mm từ quận Khánh Dương đã kéo về và đang tổ chức vị trí tại phía trước đỉnh đèo (609-034). Tôi lấy xe jeep chạy lên khu vực đỉnh đèo quan sát. Phía bên trái QL 21 khoảng 500m cách đầu đèo M'Drak, 2 khẩu 105mm của TĐ63/ PB đang chĩa nòng súng về phía Tây Bắc, các pháo thủ đang lo chuẩn bị vị trí để sẵn sàng tác xạ.

Khu vực sân bay Khánh Dương không có gì lạ. Riêng từ phía quận Khánh Dương vẫn từng đoàn người lũ lượt đi bộ lếch thếch kéo về phía đèo. Liên lạc qua máy truyền tin với BCH/ LĐ, tôi được Trung Tá Phát cho lệnh cứ để cho những người dân chạy giặc này đi qua vì tại khu vực yếu khu Dục Mỹ đã có những toán an ninh quân cảnh hỗn hợp thanh lọc họ để tránh VC trà trộn. Trung Tá Phát cũng cho biết theo lệnh của Tướng Phú, tất cả lực lượng bạn ở phía trước đèo M'Drak sẽ lần lượt triệt thoái về phía sau tuyến I.

Lực lượng tăng viện cho tuyến Khánh Dương của LĐ 3ND

sẽ do QĐ II điều động đến sau khi các đại đơn vị của QĐ II triệt thoái từ Pleiku và Kon Tum về tới Tuy Hòa và Nha Trang.

Khoảng 0900g, quận Khánh Dương bị vài trái hỏa tiễn 122mm của VC pháo rải rác bên ngoài hàng rào quận.

Khoảng 1200g, một số tiếng nổ vang dội tại khu vực gần sân bay cũng như từ phía quận Khánh Dương. Chắc là VC đang điều chỉnh pháo binh để chuẩn bị trận địa. Từng đoàn dân chúng vẫn lũ lượt từ phía Khánh Dương chạy về.

Khoảng 1300g, Chuẩn Tướng Lê Văn Thân, Phụ tá Quân Khu II đáp trực thăng xuống một bãi trống bên QL 21 ở phía trước tuyến I. Tôi lái jeep đến cạnh bãi đáp để chào ông và tìm hiểu thêm tin tức. Tướng Thân cho biết các đơn vị của QĐ II triệt thoái theo Tỉnh Lộ 7B về Tuy Hòa bị VC pháo kích và chặn đánh nên thiệt hại rất nặng. Ông cũng cho biết Sài Gòn sẽ gửi những đơn vị khác ra tăng cường cho tuyến Khánh Dương song không biết vào lúc nào. Tướng Thân cho biết BTL/ SĐ 23 sẽ rút về lập thêm phòng tuyến ở đây. Trong lúc nói chuyện tôi thấy một số binh sĩ đang dựng các cột thu phát sóng 292<sup>3</sup> trên một khu đồi cao gần bên đường.

Thình lình một loạt đạn pháo của địch rơi và nổ tung bụi đất ở phía Bắc cách bãi đáp chừng 7, 8 trăm thước. Tướng Thân vội vã lên trực thăng và rời khu vực.

Một lúc sau không biết do lệnh từ đâu mà 2 khẩu pháo binh 105 cũng như nhóm binh sĩ đang chuẩn bị vị trí cho trạm truyền tin với cột antenna 292 rời bỏ vị trí và rút qua đèo để xuôi về Nha Trang. Từ lúc đó cho đến nửa đêm chỉ thấy các nhóm dân chúng lũ lượt kéo nhau qua đèo. Những chiếc phi cơ A 37 của KQ vẫn đảo lộn oanh tạc trên vùng trời phía Tây của Khánh Dương.

Ngày 22/3/1975: Từ 0800g, đã thấy A37 nhào lộn oanh tạc trên vòm trời phía Tây Khánh Dương. Khoảng 1000g, Trung

3 Antenna 292 sử dụng để liên lạc khoảng cách xa bằng máy truyền tin dùng siêu tần số

Tá Lê Quý Dậu dẫn LĐ 21 BĐQ rút về đèo M'Drak. Trung Tá Dậu cho tôi biết là đơn vị của ông sau những trận đụng độ với VC tại Buôn Hồ bị tổn thất khá nặng và bây giờ được lệnh triệt thoái về Nha Trang để bổ sung quân số và chỉnh trang đơn vị. Anh Dậu nhờ tôi cho mượn một xe jeep để chạy về tiền trạm của anh ở Dục Mỹ. Anh cho biết hỏa lực của địch rất mạnh lại thêm T 54 trợ chiến song nhờ A 37 của KQ yểm trợ diệt chiến xa nên đơn vị anh mới đủ sức cầm cự đến giờ.

Khoảng 1300g, Trung Tá Phạm Huấn, người phóng viên quân đội quen thuộc của các đơn vị quân đội đi jeep từ phía Dục Mỹ tới. Gặp tôi đang đứng quan sát ở đỉnh đèo M'Drak, anh Huấn xuống xe và tới bắt tay cùng hỏi thăm tin tức và tình hình chiến sự.

Đang nói chuyện với anh thì Trung Tá Ngô Văn Xuân, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 44, đang dẫn đơn vị anh rút qua đèo. Anh Xuân cho biết anh cùng ĐĐ 44 TS của Đại Úy Mạnh và TĐ 3/ 44 của Đại Úy Trần Hữu Lưu, sau mấy trận đụng độ với F10 cũng bị tổn thất kha khá và bây giờ được lệnh kéo về TTHL Lam Sơn để chỉnh trang và bổ sung đơn vị. Còn TĐ 1/ 44 của Thiếu Tá Nguyễn Xuân Hòa và TĐ2/ 44 của Đại Úy Nguyễn Văn Pho cùng Trung Tá Tr.ĐP Vũ Mạnh Cường thì đi theo các đơn vị triệt thoái từ Pleiku và cho đến nay vẫn không có tin tức gì.

Hỏi anh về tình hình của Tr. Đoàn 45 của Đại Tá Phùng Văn Quang thì anh cho biết Trung Đoàn này khi được trực thăng vận xuống Phước An vào ngày 12/3/75 và tiến về BMT đã đụng độ nặng, bây giờ hết khả năng tham chiến. Riêng Tr Đoàn 53 của Trung Tá Võ Ân thì đã bị xóa sổ tại phi trường Phụng Dục. Anh cũng cho biết còn một số đơn vị của ĐPQ cũng như các nhóm nhỏ binh sĩ thất lạc đơn vị hiện vẫn còn loanh quanh tại khu vực quận Khánh Dương và đang tìm đường rút về đây.

Quay về BCH/TĐ tôi liên lạc với Trung Tá Phát để báo cáo



tình hình và xin lệnh. Trung Tá Phát cho lệnh củng cố vị trí và yểm trợ cho các đơn vị trước tuyến I rút về. Từ phía Khánh Dương vẫn từng nhóm binh sĩ lẻ tẻ rút về cho tới 12 giờ đêm. Tôi xin không quân thả hỏa châu soi sáng khu vực trước tuyến để giúp TĐ dễ quan sát khu vực và tránh ngộ nhận với các đơn vị bạn còn lại đang trên đường rút về đèo.

Ngày 23/3/1975: Khoảng 0200g, đơn vị chót rút qua đèo là 2 TĐ/ĐPQ của Tiểu Khu Phan Rang. Vị Đại Úy/ TĐT của tiểu đoàn đi sau cho Trung Úy Sanh, ĐĐT/ 51, biết là không còn đơn vị bạn nào ở phía sau đơn vị ông. Từ lúc đó cho đến sáng tôi được BCH/LĐ 3ND cho biết phía trước tuyến không còn đơn vị bạn nào. Các toán tiền đồn trước tuyến cho biết chưa phát giác được bất cứ dấu hiệu nào của địch.

\* \* \*

Khoảng 1700g, trung đội nằm chung với 2 chiếc M 113 tại (599-045) báo về BCH/ TĐ là đã thấy VC xuất hiện tại khu vực quận Khánh Dương cũng như tại sân bay Khánh Dương (563-075).

Khoảng 2200g, VC gửi một đơn vị tiền thám tìm cách vượt qua cây cầu xi măng ở phía trước tuyến I. Trung đội tiền đồn cùng M 113 khai hỏa và địch rút chạy về phía quận Khánh Dương. Thiệt hại của địch không rõ. Trung đội tiền đồn này sau khi báo cáo về BCH/TĐ đã di chuyển sang một vị trí phụ khác ở phía Nam vị trí cũ. LĐ sau khi nhận báo cáo của TĐ 5ND đã cho lệnh phá cầu. Min chống chiến xa được ĐĐ/ 51ND bắt đầu rải đặt trước tuyến.

Khoảng 2300g, VC bắt đầu pháo vào khu vực tiền đồn cũng như trên các triền đồi trước tuyến. TĐ 5ND báo động toàn bộ. Thiếu Tá TĐP Võ Trọng Em tại vị trí của BCH/ ĐĐ 52 cho biết nhiều đoàn xe mở đèn chạy từ phía Tây Khánh Dương đang di chuyển về hướng sân bay. Ước lượng cũng trên 20 xe. Thiếu Tá Em cho biết có nghe cả tiếng chiến xa nữa. Tiền sát viên PB của ĐĐ 52 liên lạc xin hỏa tập PB trên khu vực

mục tiêu. TĐ xin KQ gửi mấy chiếc Hỏa Long C 119 lên song được biết những phi cơ này đang được sử dụng cho mặt trận tại vùng Phú Yên Tuy Hòa.

Ngày 24/3/1975: Khoảng 0130g VC pháo mạnh vào vị trí khu vực phía Đông Nam cây cầu xi măng ở (599-045) rồi sau đó các toán bộ binh bọc các triển đội ở 2 bên cây cầu để tiến sang bên này cầu. Bên kia cầu bóng dáng của một chiếc T 54 xuất hiện và đang tìm lối vượt con suối cạn Ea Ngon. Khẩu 106mm đặt trên chiếc xe jeep nằm với trung đội tiền đồn chỉ cần một viên là khiến chiếc T 54 xoay ngang và sụm ngay tại chân cầu.

Trung đội tiền đồn và 2 chiếc M 113 trang bị đại liên 50 tiếp tục khai hỏa đồng thời gọi xin hỏa tập tiên liệu của Pháo Đội A2/ND ngay trên cây cầu đã bẻ gãy đợt tiến quân này của VC. Kết quả địch lại rút về phía sân bay Khánh Dương.

Trung đội tiền đồn cho một tổ lên lục soát phía bên này cầu. Thiệt hại của địch ngoài chiếc T 54 bị hạ nằm tại chỗ còn một số vũ khí cá nhân và hơn 10 xác nằm rải rác bên này cây cầu. Ngoài ra còn bắt được một tù binh bị thương nặng. Ta có 3 binh sĩ bị thương nhẹ. Tôi cho lệnh trung đội tiền đồn gài thêm mìn tự động tại khu vực cũ rồi rút về đỉnh đèo mang theo người tù binh bị thương.

Sau khi được bác sĩ Nguyễn Thanh Liêm của TĐ khám và y tá của TĐ chăm sóc, người tù binh đã tỉnh táo nhiều. Qua khai thác tin tức sơ khởi, Thiếu Úy Nhữ Văn Liêu, ban 2 TĐ, cho tôi biết địch thuộc ĐĐ 5/ TĐ 8/ Tr.Đ 66/ F 10. Người tù binh cho biết “thủ trưởng”<sup>4</sup> của ĐĐ của hắn tên Trần Đới.

Liên lạc với Trung Tá Phát, LĐT, tôi thông báo những chi tiết trên và cho ông Phát biết TĐ đang trực diện với Tr.Đ 66 của F 10, một đơn vị khá nhiều kinh nghiệm chiến trường. Tôi khi còn là ĐĐT/ ĐĐ 83/ TĐ 8ND, khi ĐĐ được tăng phái cho TĐ 5ND của Thiếu Tá Hồ Trung Hậu, đã từng chạm với một

---

4 Thủ trưởng: từ ngữ chỉ cấp chỉ huy của VC.

đơn vị cấp TĐ (-) của Tr. Đ 66 tại chiến trường Ia Dran khoảng giữa tháng 11 năm 1965. Ông Phát sau khi nghe bèn hứa sẽ tăng cường tối đa không pháo yểm cho TĐ 5ND.

Khoảng 1100g, Thiếu Tá Em cho biết có khoảng 5 chiếc T 54 đang di chuyển từ phía sân bay Khánh Dương tiến về hướng đỉnh đèo. Hỏa tập ngăn chặn của Pháo Đội A2/ ND bắt đầu tác xạ. Những chiếc A 37 lên vùng và hạ thêm 3 T 54.



### ***Phóng đồ mặt trận Khánh Dương, 1975***

Bắt đầu thấy phòng không của địch bắn lên từ khu đồn điền Khánh Dương nằm khoảng 10km phía Bắc sân bay Khánh Dương. Một đợt A 37 nữa lên vùng và oanh tạc những vị trí súng phòng không ấy.

Qua tần số Không-Lục, tôi được biết ít nhất là 2 vị trí súng phòng không bị hủy diệt. Từ đó cho tới khuya tin tức chuyển quân của địch quan sát được từ KQ và từ các BCH các ĐĐ 52, 53 và 54 trên các cao điểm của tuyến I liên tục báo về. Trung Tá Phát nói với tôi ông không biết làm gì hơn là xin KQ oanh tạc vì các vị trí của địch nằm ngoài tầm của các pháo đội của TĐ 2/ PBNĐ và KQ cũng quá bận rộn trong việc yểm trợ cho mặt trận Phú Yên. Tôi cho Trung Tá Phát biết theo tôi ước tính

thì chắc chắn là địch sẽ tấn công tuyến I trong đêm nay. Ông Phát chỉ nhỏ nhẹ nói,

- “Thôi thì ráng lên, Sài Gòn sẽ tăng viện thêm. Họ cũng đang điên đầu lên vì tin tức các nơi gửi về không sáng sủa gì!”

Ngày 25/3/1975: Khoảng 0430g địch pháo kích trước tuyến phòng thủ của ĐĐ 53. Trận pháo kích thăm dò này kéo dài khoảng 20 phút. Ta vô sự.

Khoảng 0500g, VC bắt đầu tấn công tuyến của ĐĐ 53. Hỏa tập phòng thủ trên tuyến của ĐĐ do Pháo Đội A2/ ND cung cấp hòa nhịp với 2 khẩu súng cối 81mm của TĐ đã ròn rã vang lên cùng với các loại hỏa lực cơ hữu của ĐĐ 53 trong hơn một giờ đồng hồ. Đến 0615g Trung Úy Hương ĐĐT/ 53 báo cáo địch đã rút lui. ĐĐ 53 bị 1 tử thương và 7 binh sĩ bị thương, đa số nhẹ. Thiệt hại địch không rõ vì tôi cho lệnh chờ đến tối hãy ra lục soát, còn bây giờ thì lo củng cố hầm hố phòng thủ và ráng đào thêm giao thông hào nối liền các tuyến phòng thủ còn đang đào dở dang.

Khoảng 0700g, tiếng súng lại vang dội trên tuyến của ĐĐ 53. Ngoài pháo binh các loại của địch còn thêm hỏa lực đại bác 100mm của T 54 trực xạ từ các khu vực rậm rạp khoảng 700m dưới chân đồi phía trước tuyến. Các hỏa tập yểm trợ lại tiếp tục vang rền.

Hỏa tiễn TOW của TĐ đặt tại vị trí (615-035) của ĐĐ 52 nhờ quang độ lúc đó khá tốt nên đã tác xạ và bắn cháy 2 chiếc T 54. Khẩu 106mm ở đỉnh đồi cũng hạ được một T 54.

Lúc 0800g, 2 chiếc A 37 xuất hiện bắt đầu oanh tạc các triển đội phía trước tuyến của ĐĐ 53 và khu vực nghi ngờ chiến xa cũng như pháo binh địch ẩn nấp. Tiếng súng của địch êm dần và chấm dứt trước tuyến của ĐĐ 53 lúc 0830g. Trung Úy Hương báo cáo hơn 20 xác địch tại trước tuyến và gần 10 vũ khí cá nhân. Giấy tờ trên một tử thi cho biết thuộc Tr.đoàn 28 của F 10. Ta bị thêm 2 tử thương và 11 bị thương.

Khoảng 1000g, TĐ tản thương bằng xe về BCH/ LĐ3ND ở

Dục Mỹ. Trong ngày địch chỉ pháo kích trên tuyến.

Khoảng 2300g, địch bắt đầu pháo kích dữ dội tại khu vực giữa tuyến của 2 ĐĐ 52 & 54 sau đó bộ binh địch tấn công vào tuyến của ĐĐ 52 song bị đẩy lui. Ta vô sự, thiệt hại địch không rõ.

Ngày 26/3/1975: Khoảng 0200g, Trung Úy Vũ ĐĐT/ 54 báo cáo trung đội của anh tại cao điểm (626-047) quan sát thấy một đoàn công voa <sup>5</sup> xe khá dài khoảng gần trăm chiếc mở đèn chạy khời khời trên tỉnh lộ 98, đoạn đường nằm tại phía Đông Nam dãy núi Chư Su, và tiến về phía Khánh Dương. Tin tức được chuyển về BCH/ LĐ và không có phản ứng!

Chẳng cần suy nghĩ nhiều tôi cũng biết QĐ II của Tướng Phú cũng đang kẹt cứng với mặt trận Phú Yên. Tôi thăm nghĩ chắc Tướng VC. Vũ Lăng điều động thêm 1 SĐ nào đó từ khu vực Phú Yên, Tuy Hòa về Khánh Dương để nhất định chọc thủng tuyến M'Drak rồi theo QL 21 tiến về chiếm Nha Trang và dù không đánh, các tỉnh duyên hải phía Bắc Nha Trang cũng phải di tản.

Suốt buổi sáng không có thêm một hoạt động nào của địch ở phía trước tuyến kẻ cả pháo kích.

Khoảng 1200g, một trung đội của ĐĐ Đa Năng trong khi di chuyển tuần tiễu dọc khu vực phía Tây của rặng núi Chư Bình phát giác một số dấu chân và vài đường dây điện thoại của địch tại khu vực tọa độ 661-035. Dấu di chuyển và đường dây điện thoại còn mới và hướng về phía Nam. Sau khi cho lệnh trung đội Đa Năng cắt các dây điện thoại này và tiếp tục theo các dấu vết của toán địch xâm nhập này, tôi báo sự việc này cho BCH/ LĐ và đề nghị gửi 1 trung đội của ĐĐ 3TS của Đại Úy Nguyễn Việt Hoạch thám sát khu vực phía Nam dãy núi Chư Bình (665-023) và khu vực dãy núi Chư Nang (655-988). Tôi cũng báo cho Trung Tá Phát là địch có thể đã đưa

---

5 Convoi (tiếng Pháp): nhóm xe cộ hay tàu bè đi cùng với nhau

tiền sát viên pháo binh bí mật xâm nhập vào khu vực giữa TĐ 5ND và TĐ 6ND. Trung Tá Phát nói là sẽ ra lệnh cho TĐ 6ND tung rộng con cái tuần tiểu khu vực trách nhiệm.

Theo suy nghĩ của tôi thì địch không muốn tổn thất nhiều để chọc thủng tuyến I do TĐ 5ND trấn giữ mà sẽ điều động quân bọc sườn 2 TĐND ở phía sau như vậy vừa bất ngờ vừa tiết kiệm được thời giờ.

Phía sườn trái TĐ 5ND là những rặng núi nối dài với dãy Chur M Ta chạy dài từ phía Nam quận Khánh Dương tới dãy Chur Pai. Từ đây đổ xuống ngay giữa vị trí đóng quân của 2 TĐ 6 & 2 ND. Địch di chuyển trên dãy đường đỉnh ấy luôn ở cách QL 21 khoảng từ 2km đến hơn 3km và ngay di chuyển ban ngày cũng không sợ máy bay quan sát nhìn thấy vì được cây rừng che dấu. Đó là một trong những đường tiến sát rất tốt nếu địch muốn tấn công bọc sườn LĐ 3ND. Tuy biết thế song với lực lượng của các TĐND tại hai tuyến phòng ngự I và II thì không đủ quân số để tung những trung đội vào những cuộc hành quân viễn thám xa.

Tôi đề nghị Trung Tá Phát cho ĐĐ/ TS 3 hành quân viễn thám tìm hiểu lộ trình tiến sát này của địch song không được đáp ứng.

Trên bản đồ và thực tế trận địa cho thấy những toán nhỏ tiền sát viên địch dễ dàng lên vào khu vực cao điểm của dãy núi Chur Nang để từ đây có thể chỉ điểm cho pháo binh không chế được ít nhất là Pháo Đội A2/ND đang yểm trợ cho TĐ 5ND. Từ Chur Nang địch dự sức gửi đặc công và tiền sát viên lợi dụng đêm tối để di chuyển tới đỉnh cao Chur Giok (951m). Tại cao điểm này địch có thể quan sát toàn bộ QL 21 từ Bắc xuống Nam nhất là thấy rõ các vị trí đóng quân của 2 TĐ 6ND và TĐ2ND. Một khi chúng mở màn tấn công theo kiểu “tiền pháo hậu xung” cố hữu thì 2 TĐND này sẽ bị tê liệt ngay từ lúc đầu với các loại pháo binh 130mm và hỏa tiễn của địch (được các tiền sát viên từ đây dễ dàng điều chỉnh) và bộ binh

ém sẵn sẽ ào ạt xung phong và lực lượng phòng thủ sẽ gặp nhiều bất lợi.

Khoảng 2000g, Thiếu Tá Em báo về BCH/TĐ thấy có nhiều đoàn xe mở đèn từ phía Tây quận Khánh Dương chạy đến quận này. ĐĐ 54 cũng báo thấy nhiều xe mở đèn chạy trên đoạn Tỉnh Lộ 98, giống như tình hình quan sát thấy lúc 0200g sáng.

Ngày 27/3/1975: Từ 0700g, địch bắt đầu pháo loại 130mm vào khu vực đỉnh đèo. Một trái 130mm rơi trúng ngay vị trí pháo đội A2/ ND tại (635- 021) làm hư 2 khẩu 105mm và gây thương tích cho một số pháo thủ. Pháo đội lúc đó đang tập trung tác xạ về phía sân bay Khánh Dương. Pháo Đội A2 được BCH/TĐ 2/PBND cho phép di chuyển về phía sau.

Khoảng 1700g, một chiếc A 37 bị phòng không địch bắn rớt ngay trên vùng trời trước tuyến I. Phi công nhẩy dù ra và kéo được dù rơi vào phía trước tuyến của ĐĐ 53 nên được cứu thoát và đưa về BCH/TĐ. Vì lúc đó trời đã tối nên Thiếu Úy Đỗ Thiết, thuộc phi đoàn 548 Ó Đen/ SĐ6 /KQ ngủ lại tại BCH/TĐ. Đêm đó anh ta kể cho tôi nghe tình hình chiến sự sôi động tại mặt trận Phú Yên. Theo anh kể thì gần như không còn một đơn vị nào của VNCH từ Pleiku, Kon Tum triệt thoái về còn đầy đủ quân số. Ta bỏ lại hầu như toàn bộ súng pháo binh các loại kể cả 175mm cũng như các chiến xa M 41 và M 48. [Theo lời Đỗ Thiết kể thì Phi công lái chiếc A37 thứ 2 tên Nguyễn Thành Phương.]

Tôi vừa nghe vừa thờ dài chán nản vì không biết khi LĐ 3ND chạm nặng cần tăng viện thì QĐ II lúc ấy lấy lực lượng ở đâu để gửi đến Khánh Dương. Thấy suy nghĩ thêm cũng chỉ nhưc đầu tôi lấy tờ báo Con Ong ra đọc và ngủ thiếp đi lúc nào không biết dù trong đêm địch vẫn pháo quấy rối lai rai cho đến sáng.

Ngày 28/3/1975: Giật mình thức dậy vì một trái 130mm nổ ở ngay dưới chân đồi gần chỗ BCH/TĐ đóng. Nhìn đồng hồ

mới có 5 giờ sáng. Đại Úy Trần Thanh Chương, SQ/ HQ &QH của TĐ cho biết trong đêm một số vị trí của TĐ 6ND cũng bị địch pháo song thiết hại không đáng kể. Vừa uống ngụm cà phê đầu ngày tôi vừa suy nghĩ xem địch định chơi trò gì. Sau 2 lần tấn công thăm dò vào phòng tuyến của ĐĐ 53 rồi sau đó là chi pháo kích quấy rối trong khi vẫn có dấu hiệu chuyển quân đến khu vực Khánh Dương. Địch pháo và phòng không cũng bắt đầu hoạt động từ 3 ngày qua chứng tỏ cấp SĐ của địch đã ở trong vùng. Sự yên tĩnh đáng sợ này của trận địa làm tôi càng thêm e ngại vì trận mạc nhiều năm tôi biết rằng đó là giai đoạn chuẩn bị của địch trước khi tung ra một trận đánh lớn quyết định.

Khoảng 0800g, Trung Úy Nguyễn Văn Trung ĐĐT/ĐĐ 50 báo cáo có mây binh sĩ ĐPQ gác cây cầu ở phía Nam của khẩu đội súng cối 81mm của TĐ đến báo cáo thấy VC xuất hiện ở ven rừng phía Tây QL 21 cách cây cầu khoảng gần 1km. Một trung đội của ĐĐ Đa Năng được gửi ngay tới khu vực này song không tìm thấy gì sau gần một giờ lục soát. Tuy nhiên tin này cũng được thông báo cho LĐ và BCH/TĐ 6ND.

Khoảng 1500g, một chiếc trực thăng từ hướng Dục Mỹ bay đến đáp tại bãi đáp ven đường ngay dưới chân đồi nơi BCH/TĐ đóng. Một SQ của BCH/ LĐ trao một phong bì lớn cho Thiếu Úy Như Văn Liêu, SQ/Ban 2 TĐ, rồi lên trực thăng cất cánh bay ngay. Trực thăng cất cánh được khoảng 10 phút thì một loạt đạn pháo địch rớt xuống khu vực bãi đáp. Trong phong bì là 1 công điện mang tay gửi cho TĐ 5ND.

Nội dung công điện là:

(1)Lệnh cho TĐ 5ND gửi trả BCH/ LĐ chi đoàn TVX và biệt phái 1 ĐĐ theo từng thiết. Chi đoàn TVX và ĐĐ từng thiết sẽ rời khu vực đỉnh đèo khi TĐ 5ND bắt đầu rút.

(2)TĐ 5ND tìm cách đoạn chiến và rút về phía sau tuyến II của TĐ 6ND. Giờ giặc di chuyển tùy thuộc BCH/ TĐ.

(3)LĐ 3ND dự trữ sẽ về lập phòng tuyến mới tại khu vực



đều Rù Rì.

Đọc xong công điện tôi vội gọi máy xin gặp Trung Tá Phát để hỏi thêm chi tiết về lệnh này song BCH/ LĐ trả lời là Trung Tá Phát đang đi họp với Tướng Phú. Liên lạc với BCH nhẹ tôi được Trung Tá Khôi LĐP cho biết là lệnh này do khẩu lệnh của Tướng Phú.

Vì là bạn cùng khóa VBĐL, Khôi nói vắn tắt:

- “Lam Sơn 719, hiểu chưa Tố Quyên?”

Nghe xong câu này tôi biết là tình hình khá trầm trọng vì Lam Sơn 719 là tên cuộc hành quân qua Lào năm 1971 trong đó các đơn vị VNCH phải rút vội sau những tổn thất khá nặng để tránh bị vây hãm.

Khoảng 1600g, tôi gọi máy mời Thiếu Tá Em, TĐP, hiện trực tiếp chỉ huy 2 ĐĐ 52 & 54 cùng 2 ĐĐT 51 và 53 về họp. Tôi cho họ biết qua tình hình cùng lệnh mới của LĐ. Trung Úy Hương, người miền Nam, có vẻ bức tức và không nén được chữ thề nói,

- “Đ M! Việc đó gì mà phải rút. Làm sao tụi nó qua được tuyến của mấy đứa con tôi”.

Tôi phì cười và chưa nói gì thì qua chiếc loa của máy liên lạc không lục các SQ đang ngồi họp nghe viên Thiếu Úy trên chiếc phi cơ quan sát đang liên lạc và thông báo cho hai viên phi công của 1 phi tuần A 37 là họ đã “rang”<sup>6</sup> được 3 con của T 54 ở phía Nam khu vực quận Khánh Dương.

Khi nghe các phi công A 37 chào từ giã viên SQ trên chiếc phi cơ quan sát để rời vùng, tôi vội bóc máy truyền tin liên lạc không- lục yêu cầu họ gọi cho đơn vị họ để gửi gấp vài phi tuần nữa lên vùng đánh tiếp. Phi công của chiếc quan sát cho biết là đã xin thêm mấy phi tuần nữa rồi. Quay sang các ĐĐT, tôi hỏi họ về tinh thần anh em binh sĩ trong hơn tuần qua ra

---

6 Rang: Bắn cháy. Tiếng thông dụng của quân nhân khi bắn cháy hay hủy diệt được chiến xa địch.

sao. Từng ĐĐ trưởng cho biết tinh thần của binh sĩ trong ĐĐ họ rất cao nhất là ĐĐ 53. Thiếu Tá Em cũng cho biết tinh thần của 2 ĐĐ 52 và 54 rất tốt.

Nhìn đồng hồ thấy đã hơn 15 phút rồi mà tôi vẫn không thấy tấm dạng phi tuần nào nên tôi lại gọi máy hỏi viên thiếu úy trên chiếc phi cơ quan sát tại sao lâu vậy mà chưa thấy phi tuần nào lên vùng. Câu trả lời của anh ta làm tôi chùng hứng,

- “Đại bàng phải đợi vì tụi nó phải từ Phan Rang lên đây.”



***Các sĩ quan của TĐ 5ND tại sân cờ TĐ ngày 10 tháng 4 năm 1975. Người đứng giữa (cao, đeo nhiều huy chương) là Tr/ T Bùi Quyền K16, TĐT. Bên phải của ông là Đại Tá Lê Văn Phát, Lữ Đoàn Trưởng, Lữ Đoàn 3 ND. Bên trái của ông là Thiếu Tá Võ Trọng Em, K19, Tiểu Đoàn Phó.***

- “Thế A 37 không đáp ở Nha Trang được à?” Tôi hỏi tiếp.

Anh ta cười và cho biết,

- “Nha Trang không phải là phi trường quân sự, hơn nữa tình hình phi trường Nha Trang lộn xộn từ sáng nay rồi. Lát nữa tôi cũng về Phan Rang đáp.”

Anh ta còn cho biết thêm là hình như dân chúng Nha Trang cũng đang rục rịch di tản. Tin đâu nghe thật rùng rờ! Tôi liếc mắt nhìn các SQ đang ngồi họp, nhất là Trung Úy Hương. Họ đều yên lặng và có lẽ hiểu lý do tại sao lại có lệnh như vậy.

Tôi cho lệnh Trung Úy Sanh, ĐĐT 51, về chuyển lệnh lại cho Chi Đoàn Trưởng 2/19 Thiết Kỳ và dự trữ vào lúc sẩm tối thì lặng lẽ cho từng chiếc TVX di chuyển cách nhau ít phút để tránh gây nhiều tiếng động cùng một lúc khiến địch biết TĐ rút khỏi tuyến I.

Khi đưa con chốt của ĐĐ 53 rút khỏi vị trí BCH/TĐ thì Trung Úy Sanh từng thiết và dẫn chi đoàn TVX về trình diện BCH/LĐ và nhận lệnh trực tiếp của LĐ. Thiếu Tá Em sẽ về BCH/ ĐĐ 54 để chuyển lệnh cho 2 ĐĐT 52 và 54. Các ĐĐ áp dụng “trì hoãn chiến” khi rời vị trí. Gài thêm mìn tự động trước tuyến của đơn vị trước khi rút quân. Thứ tự rút từ ĐĐ 52 ở xa nhất kể đến ĐĐ 54, đều rút về ngang qua vị trí dưới chân đồi nơi BCH/TĐ đóng. ĐĐ 53 rút sau chốt. TĐ sẽ di chuyển đội hình HQ dìm trên 2 trục dọc theo các triền cao của các rặng đồi dọc phía tây QL 21 và di chuyển cách con đường khoảng hơn 1km. Thứ tự di chuyển dẫn đầu TĐ là ĐĐ 52, kế đến BCH/TĐ cùng ĐĐ 50. Theo sau ĐĐ 50 là ĐĐ 53. ĐĐ Đa Năng đoạn hậu. ĐĐ 54 di chuyển bên trái trục chính của TĐ và song song với ĐĐ 52.

Đúng 2200g, sau khi tiểu đội chốt của 2 ĐĐ 52 và 54 rút về tới dưới chân đồi đã ấn định đồng thời trung đội đầu của ĐĐ 53 cũng vừa tới BCH/TĐ thì tôi cho lệnh 2 ĐĐ 52 và ĐĐ 54 xuất phát.

Trong bóng đêm các đơn vị ND lặng lẽ tiến quân.

Khoảng 40 phút sau, Trung Úy Sanh báo bắt đầu dẫn chi đoàn TVX rời khỏi đỉnh đồi. Tôi báo cho BCH/ LĐ và TĐ 6ND biết là TĐ 5ND bắt đầu kế hoạch ZULU (Di chuyển).

Khoảng 30 phút sau, những tiếng mìn tự động tại trước tuyến cũ của ĐĐ 53 nổ ran. Tôi biết rằng địch đã biết là TĐ đã rút khỏi tuyến I. Tôi chưa kịp báo cáo về LĐ về diễn biến mới này thì nhiều tiếng súng khác lại nổ như pháo Tết từ phía QL 21 trong đó có cả tiếng nổ của đạn súng cối 82mm của VC cũng như tiếng đại liên 12,7mm của M 113. Tiếng Trung

Úy Sanh qua máy báo cáo gặp hỏa lực địch bắn từ phía phải (phía Tây) của con đường và chi đoàn có máy M 113 bị bắn cháy. Tôi cho lệnh Trung Úy Sanh không ham chiến, cứ bắn mở đường mà rút cho nhanh về LĐ. Tuy nhiên phải dặn con cái thằng TVX cẩn thận kéo lại bắn nhằm thằng TĐ 6ND ở tuyến II.

Lúc đó là 2330g đêm, tiếng súng vẫn rền vang trong khoảng 20 phút rồi im lặng. Tôi cho lệnh ĐĐ 54 phải mở rộng đội hình và dặn Trung Úy Vũ cho lệnh toán khinh binh đi đầu phải cẩn thận vì địch đã bắn cháy 3 M 113 ở trên QL 21 khoảng (633- 990) trên đường rút quân của ĐĐ 51. Địch đã sử dụng cối 82mm thì ắt phải từ cấp TĐ trở lên.

Ngày 29/3/1975 : Khoảng 0130g, qua 1 máy truyền tin vào sẵn tần số nội bộ của ĐĐ 54 tôi nghe giọng Thiếu Úy Hoàng Đình Côi, Tr.ĐT trung đội đi đầu của ĐĐ 54 vừa tiến lên một mỏm đồi khá cao ở bên phải hướng di chuyển, báo cho Trung Úy Vũ, ĐĐT/ ĐĐ 54, là anh thấy có 2 chiếc M 113 đang cháy trên QL 21 khoảng 800m về phía Đông của hướng di chuyển. Tôi biết ngay là mình đang ở ngang khu vực của địa điểm mà Trung Úy Sanh, ĐĐT/ ĐĐ 51, báo chạm địch lúc 2330g.

Chưa kịp cho lệnh ĐĐ 54 ép nhiều về phải thì có tiếng lựu đạn nổ và trái sáng của địch bật cháy ở phía trái của hướng tiến và súng địch đã nổ ran. Trung Đội 3 đi cánh trái của ĐĐ 54 báo cáo chạm địch và Chuẩn Úy Ngưỡng, Tr. đội trưởng trung đội này, đã bị thương ở cổ. Đại liên 12,8mm của địch từ mấy ngọn đồi cao phía trước mặt bắn loạn về phía ĐĐ 54. Tôi vào thẳng tần số nội bộ của ĐĐ 54 cho lệnh Thiếu Úy Côi bám vị trí và tác xạ yểm trợ cho ĐĐ 54 rút về phía trục của TĐ.

Tôi cho lệnh ĐĐ 52 tiến lên chiếm ngay dãy cao điểm ở bên phải hướng di chuyển của TĐ. Súng các loại của địch vẫn nổ ran và lác đác mấy trái cối 82mm của địch rót về phía BCH/ TĐ. Trong đêm tối không rõ lực lượng và bố trí của địch, nên tôi cho lệnh các ĐĐ còn lại nhanh chóng dạt theo ĐĐ 52 lên

trên dãy đồi cao phía bên phải để bố trí. Địch tiếp tục giạt các thủ pháo chiếu sáng để soi sáng trận địa. Đại bác 130mm của địch từ phía Khánh Dương bắt đầu rót tới khu vực. Tôi báo cáo chạm địch tại (627 – 996) lên BCH/LĐ và xin pháo binh soi sáng và tác xạ yểm trợ đồng thời cho lệnh Tr. Úy Vũ đoạn chiến và rút lên dãy đồi phía phải song không thấy trả lời.

Khi gọi cho Thấu Úy Côi tôi được anh cho biết địch rất đông từ dưới chân đồi đang tìm cách tiến lên vị trí của anh và một số binh sĩ của đại đội anh đang vừa đánh vừa tìm cách dạt về phía anh. Còn Trung Úy Vũ và hạ sĩ mang máy truyền tin ĐĐ thì đã tử thương ngay phút đầu. Bằng hoàng về tin này, tôi cho lệnh Côi yểm trợ cho các đứa con còn lại của ĐĐ 54 rút về chỗ anh rồi ĐĐ 52 sẽ yểm trợ cho anh mang con cái rút về với BCH/TĐ( 624- 998).

Khoảng 0430g thì lực lượng còn lại của ĐĐ 54 này rút về tới ĐĐ 52. Địch ở phía dưới chân đồi tiếp tục hò hét “Hàng sống chông chết” song chỉ bắn theo mà không thấy bóng dáng tên nào mò lên.

Tôi báo về LĐ tình hình và cho biết chờ sáng hẳn sẽ điều động đơn vị xuống để lấy thương binh và các quân nhân tử thương song Trung Tá Phát cho lệnh TĐ tìm đường rút về ngay sau tuyến II. Tôi chưa xót thi hành lệnh này vì đây là lần đầu tiên trong cuộc đời binh nghiệp phải bỏ lại chiến địa các anh em đã bao lần vào sinh ra tử với mình. Kiểm điểm lại quân số thì ngoài ĐĐT/ ĐĐ 54 bị tử thương còn bị thất lạc hơn một trung đội.

Các SQ bị thất lạc gồm cả Đại Úy Huỳnh Quang Chiêu, SQ phụ tá ban 3 được chỉ định cố vấn cho ĐĐ 54. (Đại Úy Chiêu vừa bàn giao ĐĐ cho Trung Úy Vũ), Bác sĩ Nguyễn Thanh Liêm, y sĩ trưởng TĐ trong lúc pháo địch rơi giữa trực di chuyển có lẽ vì cận thị nên không bám kịp TĐ. Thiếu Úy Côi ở lại yểm trợ cho ĐĐ 54 rút chắc cũng không bám kịp TĐ. Các ĐĐ khác chỉ có một số binh sĩ bị thương nhẹ và vừa phải

song các thương binh này vẫn được đơn vị diu đi theo TĐ.

TĐ bắt đầu di chuyển về hướng Tây khoảng 1km rồi chuyển hướng về Nam lên cao độ 688m (610- 993) rồi theo đường đỉnh tiến về hướng Tây Nam. ĐĐ 52 dẫn đầu và ĐĐ Đa Năng đoạn hậu. Đại đội này trong khi di chuyển theo TĐ vẫn cho trung đội đoạn hậu gài lựu đạn và mìn tự động trên đường rút quân để ngừa địch đuổi theo.

Khoảng 0600g thì TĐ 5ND đã di chuyển tới cao điểm 700m (604- 991) của dãy Chư Tô. TĐ tiếp tục theo đường đỉnh di chuyển được khoảng 1km thì Trung Úy Hiệp ĐĐT/ 52 cho biết đưa con đi đầu của anh bắt gặp con đường chuyển quân của địch còn mới.

Trung Úy Hiệp cho biết con đường khá rộng chạy theo hướng Tây Bắc- Đông Nam, chiều ngang con đường rộng cỡ 2m và mặt đường nhẵn thín vì ít nhất là một đại đơn vị địch đã di chuyển qua. Tôi cho lệnh Trung Úy Hiệp bố trí khoanh tròn tại hột lạc <sup>7</sup> (593- 986). Khi toàn bộ TĐ kéo lên tọa độ này và bố trí tạm để nghỉ, tôi cho Thiếu Úy Tô Thành dẫn 2 trung đội của anh đi ngược hướng con đường địch đi này chừng 800m để quan sát. ĐĐ 52 cũng cho trung đội đi đầu theo dấu địch tiến về trước để thám sát.

Từ cao độ này nhìn xuống QL 21 tôi thấy gần như toàn bộ địa hình địa vật của khu vực đèo M'Drack. Quan sát tuyến đường địch di chuyển tôi thấy ít nhất cũng cỡ đơn vị cấp trung đoàn vì đường vừa lớn và nhẵn thín, những đoạn có độ dốc cao phải bám vào cây để leo lên hay khi từ cao độ xuống đều được công binh sửa vách núi tạo thành các bậc thang để các đơn vị súng lớn của địch di chuyển dễ dàng nhanh chóng. Hai bên đường đây đó vất rải rác các bao bánh in (lượng khô của Trung cộng). Thời gian địch sử dụng ít nhất cũng cả tuần lễ trước. Thiếu Úy Tô Thành gọi máy về cho biết con đường

---

7 Hột lạc: hình vẽ các vòng cùng cao độ của chỏm núi hay đồi trên bản đồ, có hình dạng giống hột đậu lạc

chạy thẳng lên đỉnh núi Chư Tô (589- 992) và tại đây địch để lại nhiều dấu vết dùng quân của một đại đơn vị.

Tôi cho lệnh Thiếu Úy Thành dẫn trung đội quay về rồi tôi báo tin tức này cho BCH/ LĐ để phổ biến cho 2 TĐ 6 và 2 ND. Tôi cũng cho Trung Tá Khôi biết có thể địch đã bọc hông và ém quân đầu đó ở khu vực tuyến II do TĐ 6ND phụ trách.

Khoảng 0730g TĐ 5ND bắt đầu di chuyển. Tôi cho lệnh Trung Úy Hiệp ĐĐT/ 52 sử dụng ngay con đường địch đã mở để di chuyển cho nhanh song toán kinh binh tiền sát phải cẩn thận tối đa. Con đường tiếp tục theo hướng Đông Nam chạy ngoằn ngoèo theo các đường đỉnh.

Nhờ vậy TĐ di chuyển rất nhanh. 0830g TĐ tạm nghỉ quân 15 phút tại cao điểm 840m (605- 970), kế đó leo lên đỉnh cao (605- 959). Sau đó lại tiếp tục di chuyển.khoảng 20 phút Trung Úy Hiệp báo là con đường khi băng ngang con suối Ea Ebra thì tách làm đôi, một ngã chạy xiên về Đông còn ngã kia tiếp tục hướng Nam. Hiệp hỏi lệnh tôi muốn anh theo con đường nào.

Tôi cho lệnh bố trí tạm và chờ tôi lên xem. Sau khi quan sát tôi thấy ngã về hướng Đông có vẻ như sẽ dẫn ra hướng QL 21. Tôi quyết định cho TĐ di chuyển theo ngã hướng Nam. Tôi cho lệnh Thiếu Úy Thành, ĐĐ Đa Năng, cho một đứ con thám sát con đường hướng Đông Nam khoảng 800m, rồi quay về bám theo TĐ.

Khoảng 0900g, trong khi TĐ đang di chuyển thì có vài loạt súng nổ ở phía sau. Chưa kịp liên lạc máy thì Tô Thành báo là đứ con của anh vừa tiêu diệt được 1 tổ anh nuôi của VC, lấy được mấy khẩu súng và một bao gạo. Tôi cho lệnh đứ con cái quay về bám theo TĐ. Lại thêm vài loạt súng nổ nữa và lần này Tô Thành báo là có một toán nhỏ VC đóng ở trên trái đồi nhỏ phía Đông con đường đang tác xạ về phía anh. Anh đề nghị tôi cho một đứ con của anh nằm lại bắn chặn, còn ĐĐ (-) sẽ bám theo TĐ. Tôi đồng ý và dặn Thành cho lệnh con cái

không được ham chiến đấu vì TĐ cần phải về sau tuyến II theo lệnh LĐ. TĐ tiếp tục di chuyển và dừng quân tạm nghỉ lần thứ hai tại cao độ 760m (613- 944).

Đang nghiên cứu tấm bản đồ hành quân để ước lượng thời gian TĐ có thể di chuyển về đến khu vực tuyến II nếu không chạm địch trên đường đi thì Đại Úy Chương cho biết Thượng Sĩ Nhất Đạm phụ trách tiền trạm/ TĐ muốn gặp tôi để xin lệnh. Qua hệ thống âm thoại, Thượng Sĩ Đạm cho biết tiền trạm của các TĐ được lệnh của tiền trạm LĐ rời bỏ TTHL/ BĐQ Dục Mỹ và di chuyển theo tiền trạm LĐ về Nha Trang. Tuy chưa rõ lý do gì song tôi nghĩ chắc LĐ dự trù lui về bố trí tại tuyến đèo Rù Rì. Tôi báo Thượng Sĩ Nhất Đạm cứ theo lệnh của LĐ.

Sau đó TĐ tiếp tục di chuyển. Đầu óc tôi rối tung với những tin tức của các đài BBC và VOA, toàn là những tin bất lợi cho VNCH nhất là những bài bình luận về cuộc triệt thoái của các đơn vị thống thuộc QĐII từ Pleiku và Kontum về Tuy Hòa cũng như tin tức quân sự tại các nơi khác.

Khoảng 1000g, súng bắt đầu nổ ran ở khu vực tuyến II của TĐ 6/ND. Từ trên cao điểm (613- 944) tôi thấy rõ pháo 130mm và hỏa tiễn các loại của địch từ phía quận Khánh Dương rót trên một số vị trí của TĐ 6ND.

Liên lạc với Trung Tá Khôi, LĐP/ LĐ 3ND tôi cho anh Khôi biết những gì tôi quan sát thấy. Ít phút sau mấy pháo đội của TĐ 3 PB/ND bắt đầu phản pháo lại. Khoảng 1030g một số phi tuần khu trục vào vùng và bắt đầu oanh tạc yểm trợ cho TĐ 6ND. Trận đánh kéo dài khoảng gần một giờ đồng hồ.

Khoảng 1115g, qua hệ thống âm thoại tôi nghe TĐT/ TĐ 6ND báo lên BCH/ LĐ 3ND là địch đã rút và để lại một số xác chết. TĐ 6ND lấy được một số vũ khí và bắt sống 4 tù binh. Khai thác sơ khởi cho biết chúng thuộc Tr. đoàn 25 của SĐ 320 do 1 Trung Tá tên Tâm chỉ huy.

Mấy phi tuần sau tôi thấy họ tiếp tục oanh kích trên phía



quận Khánh Dương. Tôi cho Trung Tá Khôi biết là tôi dự trù sẽ theo đường đỉnh của các dãy núi phía Tây QL 21 để đổ xuống phía sau tuyến II. Hi vọng là nếu không chạm địch thì sẽ hoàn tất vào rạng sáng ngày 31/3/1975.

Đến 1800g, TĐ di chuyển đến đỉnh 845m (618 – 935). Con đường vẫn tiếp tục đổ về hướng Nam- Đông Nam tức là hướng về dãy núi Chư Pài 957m (632- 908). Thấy anh em binh sĩ đã thấm mệt và mặt trời cũng đã từ từ xuống dần tôi cho lệnh đóng quân đêm tại đây.

Tôi dự trù chậm lắm là trưa ngày mai có thể tới tuyến II của LĐ do TĐ 6ND trách nhiệm. Tôi bảo Đại Úy Trần Thanh Chương, SQ Ban 3 TĐ sử dụng hệ thống âm thoại mã hóa để báo cáo kế hoạch dự trù của TĐ lên BCH/LĐ vì máy phát điện quay tay GN 58 của trung đội truyền tin bị hư hại trong trận đụng độ hồi đêm nên không thể gửi công điện hành quân được. Tình hình trong đêm tương đối yên tĩnh ngoại trừ pháo địch rải rác rơi trên khu vực tuyến II.

Ngày 30/3/1975: Khoảng 0630g pháo lớn và hỏa tiễn các loại của địch rơi trên toàn bộ tuyến đóng quân của TĐ 6ND cũng như của TĐ 2ND và sau đó là bộ binh địch tấn công. Từ đỉnh đồi 845m tôi thấy rõ những chiến xa T 54 từ đầu đèo M'Drak mở đèn chạy theo quốc lộ 21 xuống.

*(Còn tiếp)*

